TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2023/HS-ST
Ngày: 01/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Thẩm phán: Ông Cao Việt Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hải.

Ông Đinh Văn Luận.

Bà Nguyễn Thị Bẩy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: **Lê Văn T,** sinh ngày 01/02/1975; hộ khẩu thường trú: Thôn Khóa Nhu 2, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân P (đã chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1941; gia đình có 05 chị em, bị cáo là út; vợ: Lê Thị V, sinh năm 1972, có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Thảo (do Tòa án chỉ định): Luật sư Vũ Xuân C, Công ty Luật TNHH Hằng Hải, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nông Thị N1, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn 1 Túc, xã P1, huyện L, tỉnh Yên Bái (đã chết).

Đại diện hợp pháp của chị Nghiệp: 1. Ông Nông Đình D, sinh năm

1960; trú tại: Thôn 1 Túc, xã P1, huyện L, tỉnh Yên Bái (bố đẻ của chị Nghiệp). Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; trú tại: Thôn 1 Túc, xã P1, huyện L, tỉnh Yên Bái (mẹ đẻ của chị Nghiệp). Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Đặng Văn V1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn 4 H3, xã Q, huyện Y4, tỉnh Yên Bái (chồng của chị Nghiệp). Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông Lê Xuân T5, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Khóa Nhu 2, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Khóa Nhu 2, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị T7, sinh năm 1966; trú tại: Thôn Khoá Nhu 2, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nông Đình H2, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đoài, xã S1, huyện D1, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Lô Văn D3, sinh năm 2004; trú tại: Thôn L3, xã T8, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Ngân Văn C, sinh năm 1999; trú tại: Thôn S5, xã S1, huyện D1, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Lê Xuân D6, sinh năm 1989; trú tại: Xóm N3, khu phố L4, phường P3, thành phố S5, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2004; trú tại: Thôn Xuân Thắng, xã Xuân Cao, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 21/4/2023 Lê Văn T đến trụ sở Công an xã Y1 xin đầu thú và khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2023 tại khu vực cổng Công ty TNHH SeoJin Auto (Công ty Seo Jin) thuộc khu Công nghiệp Đại Đồng, thành phố S5, tỉnh Bắc Ninh, do nghi ngờ chị Nghiệp và bị chị Nghiệp xúc phạm nên Thảo đã sử dụng 01 con dao bầu đâm 2 đến 3 nhát vào người chị Nông Thị N1 là công nhân Công ty Seo Jin rồi bỏ chạy. Vật chứng thu giữ: 01 áo sơ mi dài tay tối màu; 01 quần bò; 01 đôi giầy thể thao, 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai là trang phục Thảo mặc khi đâm chị Nghiệp; 01 xe mô tô biển kiểm sát (BKS) 89L3-5813 là phương tiện Thảo sử dụng đi đến gặp chị Nghiệp. Cùng ngày 21/4/2023, anh Nguyễn Văn T6 là cháu ruột Thảo giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh 01 con dao bầu (*dao chọc tiết lợn*) dài khoảng

30cm, lưỡi dao bằng kim loại, sắc, nhọn là con dao Thảo cất ở chạn bát nhà anh Tuấn tối ngày 20/4/2023. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã niêm phong con dao ký hiệu M3 để gửi đi giám định.

Đấu tranh xét hỏi và mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh làm rõ được:

Năm 2016, thông qua mạng xã hội Facebook, Lê Văn T quen biết và nảy sinh tình cảm với chị Nông Thị N1 làm công nhân tại Seojin Auto. Thảo thường đến nhà trọ của chị Nghiệp ở thôn Bất Lự, xã S1, huyện D1, tỉnh Bắc Ninh ăn, ở với chị Nghiệp. Khoảng đầu tháng 01/2023, chị Nghiệp cắt đứt quan hệ tình cảm với Thảo. Từ sau khi chị Nghiệp cắt đứt quan hệ, những lúc Thảo thấy trong người bị mệt mỏi, mất ngủ, ăn uống kém, thì Thảo cho rằng đã bị chị Nghiệp *"bỏ bùa"*, Thảo nhiều lần yêu cầu chị Nghiệp *"giải bùa"* nhưng Thảo vẫn thấy thường xuyên mệt mỏi, đau ốm. Thảo khai: Sáng ngày 20/4/2023, Thảo thấy sức khỏe bình thường và đi làm thợ xây ở thôn Khóa Nhu 2. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, Thảo thấy tức ngực, Thảo cho rằng nguyên nhân tức ngực do *"bùa"* của chị Nghiệp. Vì vậy, khoảng 14 giờ cùng ngày, Thảo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 89L3- 5813, từ thôn Khóa Nhu 2 đến nhà trọ của anh Nông Đình H2, sinh năm 1990 (là em ruột của chị Nghiệp) đang thuê trọ ở thôn Đoài, xã S1, huyện D1, tỉnh Bắc Ninh. Thảo nói với anh Hóa: Thảo bị chị Nghiệp *"bỏ bủa"* và hỏi anh Hóa biết địa chỉ chị Nghiệp làm *"bùa"* để Thảo đi *"giải bùa"*. Anh Hóa trả lời không biết. Thảo điều khiển xe mô tô xe đến cổng Công ty Seojin đợi chị Nghiệp. Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2023, Thảo nhìn thấy chị Nghiệp điều khiển xe máy điện từ trong Công ty Seojin đi về phía xã S1, huyện D1. Thảo điều khiển xe mô tô đuổi theo, khoảng 100 mét thì kịp và chặn xe chị Nghiệp lại nói chuyện. Thảo và chị Nghiệp đứng đối diện nhau và cách nhau khoảng 60cm, Thảo hỏi chị Nghiệp địa chỉ làm *"bùa"* ở đâu? chị Nghiệp trả lời không làm *"bùa"* dẫn đến chị Nghiệp và Thảo cãi nhau. Do chị Nghiệp nói không *"bỏ bùa"* Thảo, đồng thời quá trình cãi nhau, chị Nghiệp gọi điện cho ai đó và xưng hô là *"vợ chồng"* làm Thảo bực tức. Vì vậy, Thảo mở cốp xe mô tô lấy 01 con dao bầu dài 32cm, chuôi dao làm bằng gỗ, dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, có 1 lưỡi sắc, mũi dao nhọn. Con dao này Thảo mua từ trước dùng để chặt chuối, thường để ở cốp xe máy. Thảo cầm dao bằng tay trái là tay thuận của Thảo, quay lại đứng đối diện và cách chị Nghiệp khoảng 60cm đâm liên tiếp 3 nhát dao vào người chị Nghiệp. Trong đó, nhát đầu tiên Thảo đâm vào vùng bụng chị Nghiệp. Bị Thảo đâm, chị Nghiệp quay người sang bên trái, vì vậy nhát dao thứ hai Thảo đâm trúng xuyên qua vai trái chị Nghiệp, nhát dao thứ ba Thảo đâm xuyên qua bắp tay trái chị Nghiệp. Quá trình bị Thảo đâm, chị Nghiệp hô hoán kêu cứu rồi ngã xuống đường sau đó được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện D1 cấp cứu nhưng Trung tâm Y tế huyện D1 kết luận chị Nghiệp đã chết trước khi vào Trung tâm.

Đối với Thảo, sau khi đâm chị Nghiệp 3 nhát dao, Thảo dắt con dao vào

cạp quần rồi điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy Thảo cất giấu con dao đã sử dụng đâm chị Nghiệp vào cốp xe mô tô. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Thảo điều khiển xe mô tô vào nhà chị Lê Thị T7, sinh năm 1960 là chị gái Thảo ở cùng thôn Khoá Nhu 2, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, Thảo bảo anh Nguyễn Văn T6 là con trai chị Tâm mở cốp xe mô tô lấy con dao cho Thảo. Anh Tuấn đồng ý mở cốp xe lấy dao đưa cho Thảo, thì Thảo cầm dao để vào chạn bát của nhà chị Tâm. Tại nhà chị Tâm, ngoài chị Tâm, cháu Tuấn thì Thảo còn gặp anh Lê Xuân Quyền, sinh năm 2000 là con Thảo. Thảo nói với chị Tâm, anh Tuấn, anh Quyền là vừa đánh nhau xong nhưng không nói cụ thể đánh nhau thế nào, với ai, ở đâu mà chỉ bảo đang bị đau đầu. Khoảng 22 giờ cùng ngày Thảo vay chị Tâm 3 triệu đồng nói là để mua thuốc, chị Tâm đưa cho Thảo 3 triệu đồng, Thảo cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi nhà chị Tâm đến khu vực chợ đường Cái, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên lẩn trốn. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 21/4/2023, Thảo điều khiển xe mô tô đến trụ sở Công an xã Y1 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kiểm tra thân thể Thảo không phát hiện thấy có dấu vết tổn thương cơ thể**.**

Quá trình điều tra Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

1. Khám nghiệm hiện trường

1.1 Hiện trường chung:

Hiện trường là khu vực đường nội bộ phía trước Công ty Seojin, khu Công nghiệp Đại Đồng - S1, thuộc phường Tân Hồng, thành phố S5, tỉnh Bắc Ninh. Phía Bắc tiếp giáp Quốc lộ 1A, hướng Hà Nội - Bắc Giang. Phía Tây là đường nội bộ, đi về hướng khu phố Đại Đình, phường Tân Hồng, thành phố S5, phía Đông là đường nội bộ đi về đường tỉnh lộ 287. Phía Nam là khuôn viên của Công ty TNHH Seojin Auto. Mặt đường được trải nhựa rộng 7,5m, bề mặt bằng phẳng có vỉa hè hai bên.

1.2 Hiện trường chi tiết:

Trên mặt đường nhựa vị trí cách mép vỉa hè phía Nam 25cm, cách cột điện ký hiệu 37 (479-E27.8) 7,5m phát hiện có đám chất màu nâu đỏ, dạng đông trên diện (0,7x0,8)m, có xu hướng chảy về sát mép vỉa hè phía Nam, tạo thành vũng đông, đậm đặc (vị trí số 1).

Cách tâm (vị trí số 1) 90cm, cách mép vỉa hè phía Nam 80cm có 01 xe máy điện màu đen, đề can màu đỏ - trắng, không đeo biển kiểm soát. Trục bánh sau cách mép vỉa hè phía Nam 80cm, trục trước cách mép vỉa hè phía Nam 1,4m, đầu xe quay hướng Tây - Bắc. Vị trí chìa khoá xe quay nút "off". Giỏ phía trước xe có 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen, dưới mũ là 01 áo mưa, màu xanh. Để chân của xe có 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 áo màu xanh, mặt sau áo có in chữ "Seojin", 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị N1. Mặt yên của xe có bám dính dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt

đã khô, trên diện (33x1,5)cm (vị trí số 2).

Trên mặt đường cách vị trí số 1: 54m về phía Tây, sát vỉa hè phía Nam có 01 mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai, màu xanh (vị trí số 3). Cách vị trí số 1 về phía Tây 148m là cổng ra vào Công ty Seojin. Quá trình khám nghiệm thu dấu vết màu nâu đỏ vị trí số 1 và số 2. Niêm phong mẫu dấu vết số 1 ký hiệu: M1. Thu mũ bảo hiểm ở vị trí số 3.

2. Khám nghiệm tử thi

2.1. Khám ngoài:

Mặc ngoài áo khoác dài tay có mũ đội màu cam, toàn bộ thân áo bên trái và ống tay áo trái có thấm nhiều chất màu nâu đỏ. Vùng cổ áo bên trái có vết rách vải hình rích rắc từ phải sang trái, bờ mép sắc gọn, cạnh 1 dài2,5cm, cạnh 2 dài 2,9cm, cạnh 3 dài 4,1cm.

Mặt ngoài ống tay áo bên trái, cách đường chỉ may cổ áo 8cm và cách đường chỉ may thân áo trái 9cm có 3 vết rách vải nằm dọc từ phải qua trái, vết 1 dài 5cm, vết 2 dài 4,7cm, đầu dưới vết 1 và vết 2 giao nhau; vết 3 dài 6cm, vết 2 và 3 song song với nhau. Các vết rách đều có bờ mép gọn.

Mặt trước ống tay áo trái cách đường chỉ may cổ áo 22cm và cách đường chỉ may thân áo trái 12cm có vết rách vải hình rích rắc từ phải sang trái, cạnh 1 dài 01cm, cạnh 2 dài1,6cm, cạnh 3 dài 1cm, cạnh 4 dài 4,8 cm, bờ mép đều gọn.

Mặt sau ống tay áo bên trái cách đường chỉ may thân áo trái 06cm và cách đường chỉ may thân áo- ống tay áo trái 5,2cm có vết rách vải nằm chếch chéo dài 02cm, bờ mép gọn.

Trong mặc áo phông cộc tay màu đen, dọc thân áo bên phải, phía trước có vết rách vải nằm dọc từ vạt áo đến ngực áo dài 40cm, bờ mép nham nhở**.** Thân áo phía trước, bên trái, cách đường chỉ may dọc thân áo trái 18cm, cách trên vạt áo 10,5cm có vết rách vải nằm dọc dài 5,5cm, bờ mép gọn đoạn giữa vết rách có phần gấp khúc chia vết rách thành 2 phần, phần phía trên dài 2,5cm, phần dưới dài 2,7cm.

Vùng mặt trước vai áo trái, cách đường chỉ may cổ áo 11cm và ngay sát đường chỉ may vai áo có vết rách có vết rách vải nằm chếch chéo dài 5,2cm, bờ mép gọn.

Mặt trước ống tay áo trái, cách đường chỉ may thân áo - ống tay áo 4,5cm, và cách đường chỉ may nách sau áo 8cm có vết rách vải nằm ngang dài 05cm, bờ mép gọn.

Mặt trước ống tay áo trái cách đường chỉ may thân áo - ống tay áo trái 2,5cm và cách đường chỉ may dọc trong ống tay áo trái 1,5cm có vết rách vải nằm ngang dài 1cm, bờ mép gọn.

Mặt sau ống tay áo trái cách đường chỉ may thân áo - ống tay áo trái 09cm

và cách đường chỉ may dọc phía trong ống tay áo + 5,5cm có vết rách vải nằm chếch chéo dài 2,2cm, bờ mép gọn.

Trong mặc áo nịt ngực màu vàng. Mặc quần dài màu đen, mặt trước nửa dưới ống quần bên phải và trái có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ. Mặc quần lót màu hồng, chân đi giày vải, màu đen, tất màu đen.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng thái dương đỉnh chẩm trái, cách đường giữa 6,5cm, sau đường chân tóc trán 7,5cm có diện biến đổi màu da, màu tím, kích thước (5,5x6)cm. Bầm tụ máu nhẹ vành tai phải. Vùng trán bên phải cách đường giữa 01cm và ngay sát đường chân tóc trán có một số vết xây sát da nằm dọc, trên diện (1,8x1,70)cm.

+ Vùng bụng bên trái, cách đường giữa 03cm, trên rốn 5cm có vết thương rách da nằm chếch chéo, kích thước (4,5x2)cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn ở phía trên và bên phải so với đầu tù, khi khép miệng vết thương dài 5,4cm.

+ Vùng vai và cánh tay trái có 04 vết thương rách da, từ trên xuống dưới vết 01 thuộc mặt sau vai trái, cách mỏm vai 2,5cm, kích thước (4,6x1,5)cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn ở phía sau và bên phải so với đầu tù, khép miệng vết thương dài 05cm. Vết 2 thuộc mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái vết thương nằm dọc, kích thước (4,7x2)cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn ở phía trên, đầu tù ở phía dưới, khi khép miệng vết thương dài 05cm. Vết 3 thuộc mặt sau trong 1/3 trên cánh tay trái, cách dưới hõm nách 1,5cm có vết thương rách da nằm dọc, kích thước (0,8x0,4)cm, bờ mép gọn, đầu nhọn phía trên, đầu tù phía dưới, khi khép miệng vết thương dài 04cm. Vết 4 thuộc mặt sau trong 1/3 trên cánh tay trái, vết thương nằm dọc, kích thước (3,8x1,7)cm, bờ mép gọn, đầu nhọn phía trên, đầu tù phía dưới, khi khép miệng vết thương dài 4cm. Vết thương số 1 có phần rãnh thương thông với vết số 3, vết thương số 2 có phần rãnh thương thông với vết số 4. Vết số 1 có chiều hướng từ trái qua phải, hơi chếch từ sau ra trước. Vết thương số 2 theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải.

2.2 Các dấu vết tổn thương:

Vùng thái dương đỉnh bên trái, cách đường giữa 6,5cm và sau đường chân tóc trán 7,5cm có diện biến đổi màu da màu tím kích thước (5,5x6)cm. Bầm tụ máu nhẹ vành tai phải. Vùng trán bên phải cách đường giữa 01cm và ngay sát đường chân tóc trán có vết sây sát da nằm dọc trên diện 1,8cmx1,7cm.

Vùng bụng bên trái cách đường giữa 3cm, trên rốn 5cm có vết thương rách da nằm chếch chéo kích thước (4,5x2)cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn phía trên và bên phải so với đầu tù, khép miệng vết thương dài 5,4cm.

Vùng vai và cánh tay trái có 04 vết thương rách da, từ trên xuống:

- Vết 1: thuộc mặt sau vai trái, cách mỏm vai 2,5cm, kích thước (4,6x1,5)cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, 1 đầu tù, đầu nhọn ở phía sau bên phải so với đầu tù, khép miệng vết thương dài 05cm;

- Vết 2: thuộc mặt trước, ngoài 1/3 trên cánh tay trái, vết thương nằm dọc kích thước (4,7x2)cm, bờ mép gọn, đầu nhọn phía trên, đầu tù phía dưới, khép miệng vết thương dài 5cm;

- Vết 3: thuộc mặt sau, trong 1/3 trên cánh tay trái, dưới hõm nách 1,5cm có vết thương rách da nằm dọc kích thước (0,8x0,4)cm, bờ mép gọn, đầu nhọn phía trên, đầu tù phía dưới, khép miệng vết thương dài 4cm;

- Vết 4: thuộc mặt sau, trong 1/3 trên cánh tay trái, vết thương nằm dọc kích thước (3,8x1,7)cm, bờ mép gọn, đầu nhọn phía trên, đầu tù phía dưới, khép miệng vết thương dài 4cm;

Vết thương số 1 có phần rãnh thương thông với vết 3. Vết thương số 2 có phần rãnh thương thông với vết 4. Vết số 1 có chiều hướng từ trái qua phải, hơi chếch từ sau ra trước. Vết số 2 chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải.

2.3 Mổ tử thi

Giải phẫu vùng đầu: không phát hiện tổn thương.

Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng: Hai phổi xẹp, nhạt màu, mặt cắt phổi có ít dịch, bọt. Tim không phát hiện thấy tổn thương. Khoang ổ bụng có nhiều máu đông lẫn máu loãng. Vết thương vùng bụng trái thấu vào khoang ổ bụng, làm đứt một phần mạc treo đại tràng ngang, đứt mạc treo ruột non, làm thủng quai ruột hồi tràng, kích thước (2,5x0,5)cm. Đứt động mạch buồng trứng bên trái và một phần động mạch thận trái. Vết thương có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải và hơi chếch từ dưới lên trên, sâu 13cm. Các tạng khác không phát hiện tổn thương.

Giải phẫu vùng cánh tay trái phần rãnh thương thông nhau giữa vết số 2 và số 4 làm đứt một phần động mạch cánh tay trái, nằm dọc dài 0,6cm.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ các mẫu máu, móng tay, tế bào nội mạc tử cung, chất chứa trong dạ dày. Mẫu phủ tạng gồm: não, tim, gan, phổi mẫu động mạch cánh tay trái.

3. Kết quả trưng cầu giám định:

3.1. Kết quả giám định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể nạn nhân:

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1146/KL-KTHS, ngày 02/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

Nguyên nhân chết của chị Nông Thị N1, sinh năm 1986, HKTT: thôn 1 Túc, xã P1, huyện L, tỉnh Yên Bái là do mất máu cấp dẫn đến suy tuần hoàn, suy hô hấp.

Cơ chế hình thành và chiều hướng vết thương trên cơ thể Nông Thị N1:

Vết sây sát da vùng trán phải của Nông Thị N1 do tác động với vật tày có bề mặt thô ráp gây nên.

Vết thương vùng bụng trái do vật sắc nhọn, có một lưỡi sắc tác động theo chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải và hơi chếch từ dưới lên trên gây nên.

Vùng vai và cánh tay trái có 04 vết thương (được đặt thứ tự từ vết 1 đến vết 4) do vật sắc nhọn, có một lưỡi sắc tác động trực tiếp gây nên; Vết 1 thông với vết 3 có chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới và hơi chếch từ sau ra trước. Vết 2 thông với vết 4 có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và từ trái sang phải.

3.2. Kết quả giám định vi thể, độc chất, nồng độ cồn và ma tuý đối với mẫu thu của tử thi Nông Thị N1:

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học số 3070A/KL-KTHS ngày 17/5/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Hình ảnh các tạng kém tưới máu, cơ tim thoái hoá thiểu dưỡng, xơ hoá rải rác, phổi xẹp, xuất huyết rải rác.

Tại Bản kết luận giám định số 3070B/KL-KTHS ngày 05/5/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nông Thị N1 gửi giám định không tìm thấy ethanol.

Trong mẫu phủ tạng, chất chứa trong dạ dày, máu ghi thu của tử thi Nông Thị N1 gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp: Cyanide (CN^-), methanol, thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối phốt phua, Fluoroacetat, Tetramine), hoá chất bảo vệ thực vật (Phospho hữu cơ, Clo hữu cơ, Carbamat, Pyretharoid, Acetamid, Sulfonylurea, Triazin, Paraquat, Diquat, Glyphosate, Glufosinate, Nereistoxin), Alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu-phụ tử; các chất an thần gây ngủ và kim loại nặng độc.

Tại Bản kết luận giám định số 3070C/KL-KTHS ngày 04/5/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Không tìm thấy chất ma tuý và sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý trong mẫu máu gửi giám định.

3.3. Kết quả giám định mẫu dấu vết thu tại hiện trường, giám định Gen (ADN) và nhóm máu:

Tại Bản kết luận giám định số 3096/KL-KTHS, ngày 24/5/2023, Viện

khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Các mẫu chất màu nâu đỏ nghi thu ở hiện trường ký hiệu M1 và M2 là máu người và là máu của nạn nhân Nông Thị N1.

Không phát hiện thấy dấu vết máu người trên con dao (ký hiệu M3) và không thu được kiểu gen (ADN) từ dấu vết nghi có tế bào người trên con dao (ký hiệu M3) do lượng dấu vết ít.

Trên mẫu móng tay ghi thu của nạn nhân Nông Thị N1 (ký hiệu M4) có dính máu, tế bào của nạn nhân Nông Thị N1, không phát hiện thấy máu, tế bào của đối tượng Lê Văn T.

***Trên chiếc áo phông cộc tay, cổ tròn ghi thu của đối tượng Lê Văn T (ký hiệu M5) có dính máu người và là máu của nạn nhân Nông Thị N1**.*

Trên chiếc quần bò và quần đùi ghi thu của đối tượng Lê Văn T (ký hiệu M5) có máu người, không thu được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém.

Không phát hiện thấy tinh trùng và tế bào của đối tượng Lê Văn T trên mẫu ghi tế bào nội mạc tử cung thu của nạn nhân Nông Thị N1 (ký hiệu M6).

Tại Bản Kết luận giám định số 1005/KL-KTHS, ngày 08/5/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

Máu của nạn nhân Nông Thị N1 là nhóm máu A; Nhóm máu của đối tượng Lê Văn T là nhóm máu O.

Trên áo khoác màu vàng, 01 áo cộc tay màu đen của nạn nhân Nông Thị N1 gửi giám định có máu người, nhóm máu A, cùng với nhóm máu của nạn nhân Nông Thị N1.

Trên 01 áo khoác màu đen, 01 áo sơ mi dài tay tối màu, 01 đôi giày thu của đối tượng Lê Văn T gửi giám định không có máu người.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh có Công văn số 2055/PC02 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh trả lời: với các đặc điểm của con dao Lê Văn T khai sử dụng đâm chị Nông Thị N1 có thể tạo ra các vết thương trên cơ thể nạn nhân chị Nghiệp không. Tại Công văn số: 549/CV- PC09 ngày 04 tháng 7 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh trả lời: *Với con dao Cơ quan điều tra thu giữ có đặc điểm như trên khi tác động vào cơ thể Nông Thị N1 với lực tác động và tư thế phù hợp có thể gây ra được các vết thương như trong mô tả tại Biên bản khám nghiệm tử thi của Nông Thị N1 ngày 20/4/2023.*

4. Kết quả thực nghiệm điều tra:

Ngày 23/6/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh và luật sư bảo vệ cho Lê Văn T cho bị can thực nghiệm hành vi dùng dao

đâm nạn nhân Nông Thị N1 03 nhát dao. Kết quả bị can đã thực hiện được và hướng dẫn người đóng thế thực hiện được toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai báo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra **(BL 83-89);**

5. Kết quả nhận dạng

Ngày 23/6/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh và luật sư bảo vệ cho Lê Văn T nhận dạng con dao anh Nguyễn Văn T6 giao nộp và 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 quần đùi màu đen; 01 áo phông cổ tròn là mẫu vật còn lại của Bản kết luận giám định số 3096/KL-KTHS, ngày 24/5/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Kết quả bị can khẳng định con dao đúng là con dao bị can sử dụng đâm chị Nghiệp ngày 20/4/2023. Quần và áo là của bị cáo và là trang phục bị cáo mặc khi dùng dao đâm chị Nghiệp**.**

6. Vật chứng, đồ vật và tài liệu đã thu giữ

Thu giữ của Lê Văn T:

01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 89L3-5813.

01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phông cộc tay cổ tròn, 01 quần đùi màu đen, 01 áo khoác màu đen, 01 áo sơ mi dài tay tối màu, 01 đôi giày, 01 đôi tất.

Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

01 xe máy điện, không đeo biển kiểm soát, ở vị trí số 2. Mẫu dấu vết máu;

Anh Nguyễn Văn T6 tự nguyện giao nộp:

01 con dao, loại dao chọc tiết lợn dài 32cm, chuôi dao làm bằng gỗ, dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, bản rộng nhất 6cm, dao có 1 lưỡi sắc, mũi dao nhọn.

7. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị can đã tác động gia đình thăm hỏi, bồi thường cho gia đình chị Nông Thị N1 số tiền 30 triệu đồng. Đại diện gia đình chị Nông Thị N1 có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt đối với Lê Văn T nhưng yêu cầu Thảo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, 40 triệu đồng tiền mai táng phí, hàng tháng có trách nhiệm cấp dưỡng đối với 02 con của chị Nghiệp gồm cháu Nông Đình Việt sinh năm 2011 và cháu Nông Đình Trung sinh năm 2014 theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKS-P2 ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc như cáo trạng truy tố. Bị cáo khai có quan hệ tình cảm với chị Nông Thị N1

là công nhân Công ty Seojin ở khu công nghiệp Đại Đồng, thành phố S5 từ năm 2016. Khoảng tháng 01/2023 hai bên cắt đứt quan hệ tình cảm nhưng Thảo thường xuyên bị đau đầu, tức ngực nên Thảo nghi ngờ chị Nghiệp "bỏ bùa" làm hại Thảo. Khoảng 19 giờ 20/4/2023, Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS 89L3-5813 đến cổng Công ty Seojin thuộc khu công nghiệp Đại Đồng, thành phố S5 chờ chị Nông Thị N1. Khoảng 20 giờ cùng ngày chị Nghiệp điều khiển xe máy điện từ Công ty Seojin về nhà trọ thì Thảo chặn xe chị Nghiệp lại chất vấn chị Nghiệp về việc "bỏ bùa" dẫn đến 2 bên to tiếng cãi nhau. Quá trình cãi nhau Thảo cho rằng chị Nghiệp có thái độ khinh thường Thảo vì vậy Thảo mở cốp xe mô tô lấy dao ra cầm dao bằng tay trái là tay thuận của Thảo đâm liên tiếp 3 nhát dao vào vùng bụng, vai và cánh tay bên trái chị Nghiệp rồi bỏ chạy. Con dao này bị cáo thường dùng để chặt chuối nhà trồng đem bán rồi cất trong cốp xe. Bị cáo biết hành vi sai trái của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xác định có trách nhiệm bồi thường cho gia đình chị Nghiệp và đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng tiền chi phí mai táng, 180.000.000đ tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng đối với 02 con của chị Nghiệp mỗi tháng 700.000đ/một cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nông Đình D và anh Đặng Văn V1 có mặt tại phiên tòa trình bày: Anh Vĩnh và chị Nghiệp là vợ chồng nhưng đã sống ly thân nhiều năm, gia đình có biết việc bị cáo Thảo và chị Nghiệp có tình cảm và đi lại với nhau nhiều năm. Sau khi chị Nghiệp chết, gia đình bị cáo đã lên hỏi thăm, chia sẻ và bồi thường 30.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đồng ý mức bồi thường mà bị cáo đưa ra và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Lê Xuân T5 trình bày: Anh đại diện gia đình bồi thường 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại thay bị cáo, anh không có ý kiến gì về số tiền đã nộp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Giết người".

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 484, 485, 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Thảo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị Nghiệp các khoản: 40.000.000 đồng chi phí mai táng, 180.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng cho hai con của chị Nghiệp là cháu Nông Đình Việt sinh

năm 2011 và cháu Nông Đình Trung sinh năm 2014 mỗi tháng 700.000 đồng/một cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng, tài sản sau: 01 mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai; 01 quần bò dài màu xanh; 01 áo phông cộc tay cổ tròn; 01 quần đùi màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 áo sơ mi dài tay tối màu; 01 đôi giày, 01 đôi tất; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 con dao, loại dao chọc tiết lợn dài 32cm, chuôi dao làm bằng gỗ, dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, bản rộng nhất 6cm, dao có 1 lưỡi sắc, mũi dao nhọn; Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 89L3 - 5813; Trả lại đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe máy điện.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Vũ Xuân C tranh luận: Nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Về mức hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thật thà khai báo, ăn năn hối cảo, tự thú, tác động gia đình bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng xử bị cáo từ 18 đến 19 năm tù.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì nghi ngờ vô căn cứ mà bị cáo dùng dao đâm liên tiếp vào vùng trọng yếu của cơ thể chị Nghiệp rồi để mặc chị Nghiệp bỏ chạy. Do vậy cần có mức hình phạt khiêm khắc để răn đe, giáo dục. Đại diện Việm kiểm sát đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt.

Người bào chữa và bị cáo Thảo giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên, không có ý kiến khác.

Tại lời nói sau cùng bị cáo thấy rất ân hận về hành vi của bản thân, bị cáo xin lỗi gia đình chị Nghiệp và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện

kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng thu giữ được, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ghen tuông và nghi ngờ không có căn cứ, vào khoảng 20 giờ 20/4/2023, Lê Văn T đã dùng dao đâm liên tiếp 3 nhát dao vào vùng bụng, vai và cánh tay bên trái chị Nông Thị N1 gây ra 5 vết thương rách da trong đó 1 vết thương xuyên thấu vùng bụng bên trái làm đứt một phần mạc treo đại tràng ngang, đứt mạc treo ruột non, thủng quai ruột hỗng tràng; đứt động mạch buồng trứng bên trái và một phần động mạch thận trái. Vết thương xuyên qua cánh tay trái làm đứt động mạch cánh tay trái và vết thương xuyên qua vùng vai trái làm chị Nghiệp bị chết trước khi được đưa đến cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện D1, tỉnh Bắc Ninh do các vết thương làm mất máu cấp dẫn đến suy tuần hoàn, suy hô hấp.

Bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao bầu đâm liên tiếp 03 nhát vào vùng trọng yếu của người khác sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng và thực tế hành vi trên đã dẫn đến cái chết của chị Nghiệp. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, chỉ vì suy đoán vô căn cứ mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ra sự mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, tính mạng của người khác, hậu quả bị cáo gây ra đặc biệt nghiêm trọng, không có gì bù đắp được. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra có thái độ ăn năn hối cải chứng tỏ bị cáo vẫn có thể giáo dục, cải tạo. Do đó, không cần loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, cần mở lượng khoan hồng áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của chị Nghiệp đã thỏa thuận được mức bồi thường gồm: 40.000.000 đồng tiền mai táng phí, 180.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng đối với 02 con của chị Nghiệp là 700.000 đồng/một tháng/một con tính từ 20/4/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thay bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng trong vụ án và những tài sản không còn giá trị sử dụng bao gồm: 01 mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai; 01 quần bò dài màu xanh; 01 áo phông cộc tay cổ tròn; 01 quần đùi màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 áo sơ mi dài tay tối màu; 01 đôi giày, 01 đôi tất; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 con dao, loại dao chọc tiết lợn dài 32cm, chuôi dao làm bằng gỗ, dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, bản rộng nhất 6cm, dao có 1 lưỡi sắc, mũi dao nhọn.

Đối với 01 xe mô tô honda biển số 89L3-5813: Theo kết quả điều tra xác định được chiếc xe mô tô này bị cáo mua lại của chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1992, cư trú: Y1, Y2, Hưng Yên nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên giấy đăng ký xe vẫn mang tên chị Hồng. Trong quá trình sử dụng bị cáo đã làm mất đăng ký xe. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe máy điện của chị Nghiệp cần trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Giết người".

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Duy trì Quyết định tạm giam số 238/2023/HSST-QĐTG ngày 13/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Lê Văn T để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Thảo và đại diện hợp pháp của bị hại: Buộc bị cáo Thảo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị Nghiệp là ông Nông Đình D, bà Nguyễn Thị T1, anh Đặng Văn V1 và hai con của chị Nghiệp là cháu Nông Đình Việt sinh ngày 20/12/2011 và cháu Nông Đình Trung sinh ngày 14/01/2014 do anh Vĩnh làm đại diện tổng cộng 220.000.000 đồng (trong đó chi phí mai táng 40.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền 190.000.000 đồng.

Bị cáo Thảo có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với 02 con của chị Nghiệp là cháu Nông Đình Việt sinh ngày 20/12/2011 và cháu Nông Đình Trung sinh ngày 14/01/2014 mỗi tháng 700.000 đồng/một cháu kể từ ngày 20/4/2023 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành an, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng, tài sản sau: 01 mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai; 01 quần bò dài màu xanh; 01 áo phông cộc tay cổ tròn; 01 quần đùi màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 áo sơ mi dài tay tối màu; 01 đôi giày, 01 đôi tất; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 con dao, loại dao chọc tiết lợn dài 32cm, chuôi dao làm bằng gỗ, dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, bản rộng nhất 6cm, dao có 1 lưỡi sắc, mũi dao nhọn.

Trả lại bị cáo Thảo 01 xe mô tô biển kiểm soát: 89L3-5813 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương, bà Thành, anh Vĩnh 01 xe máy điện.

(Các vật chứng, tài sản trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 07/2024 ngày 11/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Vụ 1- TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại TG- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10- CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV 26- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vương Thị Hà